

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc kiểm tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và thăm định, nghiệm thu kết quả hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục và Bản đồ phân vùng hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của UBND xã Thanh Kỳ ngày 31/12/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 45/TTr- STNMT ngày 10/01 /2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép UBND xã Thanh Kỳ, địa chỉ tại thôn Kim Đồng, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, thăm dò nước dưới đất theo đề án thăm dò nước dưới đất Công trình nước sạch tập trung xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, với các nội dung sau:

1. Mục đích thăm dò: Tìm kiếm nguồn nước dưới đất để phục vụ hoạt động Dự án nước sạch tập trung xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh.

2. Quy mô thăm dò:

- Tổng số giếng thăm dò: 01 giếng.
- Tổng lưu lượng thăm dò: 250 m³/ngày đêm.

3. Vị trí công trình thăm dò: Tại thôn Đồng Ván, xã Thanh Kỳ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa, thuộc một phần thửa đất số 68, tờ bản đồ số 30, bản đồ địa chính xã Thanh Kỳ đo vẽ năm 2007 (UBND huyện Như Thanh tham gia ý kiến tại Công văn số 3683/CV-UBND ngày 11/11/2024, xác nhận khu đất xin thăm dò nước dưới đất do UBND xã Thanh Kỳ quản lý).

(có Sơ đồ bố trí công trình thăm dò kèm theo)

4. Tầng chứa nước thăm dò: Trầm tích Trias giữa hệ tầng Đồng Giao, Đồng Trầu (T_{2a-đt₂}).

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm:

(Có bảng tổng hợp khối lượng thăm dò kèm theo).

6. Thời hạn giấy phép là 02 năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với UBND xã Thanh Kỳ và Đơn vị thi công công trình thăm dò nước dưới đất:

2.1. Đối với xã Thanh Kỳ:

- Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;
- Tuân thủ các nội dung theo Đề án thăm dò nước dưới đất được phê duyệt; các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò;
- Việc thăm dò phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực có liên quan đến việc khai thác, sử dụng nước dưới đất đã được cấp có thẩm quyền cho phép theo quy định;
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Như Thanh và các đơn vị có liên quan trong quá trình thăm dò nước dưới đất. Trường hợp xảy ra sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, sụt lún, rạn nứt nền đất thì phải dừng ngay việc thi công thăm dò và báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý kịp thời.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu đối với Đơn vị thi công công trình thăm dò nước dưới đất, nếu phát hiện có vi phạm phải dừng ngay việc thăm dò;
- Trường hợp xảy ra sự cố phải khắc phục kịp thời, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;
- Giao nộp đầy đủ tài liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa sau khi hoàn thành việc thăm dò nước dưới đất tại khu vực đề nghị thăm dò *(theo Bảng tổng hợp khối lượng thăm dò và kết quả thực hiện các biện pháp bảo vệ nước dưới đất, trám lấp giếng không sử dụng)*.

2.2. Đối với Đơn vị thi công công trình thăm dò nước dưới đất:

- Đáp ứng đủ các điều kiện về hành nghề khoan nước dưới đất theo quy định; có Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

- Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình thăm dò nước dưới đất;

- Bảo đảm phòng, chống sụt lún, rạn nứt nền đất, xâm nhập mặn, ô nhiễm các tầng chứa nước dưới đất;

- Trám, lấp giếng hỏng, không sử dụng sau khi kết thúc thăm dò (*theo quy định tại Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng*);

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố trong quá trình thăm dò nước dưới đất.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu UBND xã Thanh Kỳ còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh Kỳ;
- Cục Quản lý TNN-Bộ TN&MT (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Như Thanh;
- Lưu: VT, Pg NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG
CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU
Theo Đề án thăm dò nước dưới đất của UBND xã Thanh Kỳ
(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày / /2025
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
I	THĂM DÒ ĐỊA VẬT LÝ:		
1	Thăm dò địa vật lý điện bằng phương pháp đo sâu điện đối xứng, cấp địa hình II	Điểm	20,00
II	KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT		
	Khoan tạo lỗ đường kính D140	m	100
1	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m, cấp đất đá I - III	m	15,00
2	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m, cấp đất đá IV-VI	m	35,00
3	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m, cấp đất đá VII-VIII	1m khoan	50,00
4	Ống chống u.PVC – C3 (D110mm)	m	65,00
5	Ống lọc u.PVC – C3 (D90mm)	m	30,00
6	Ống lắng u.PVC – C3 (D90mm)	m	5,00
7	Chèn sỏi	m ³	0,80
8	Chèn viên sét sấy khô quanh ống chống	m ³	0,12
9	Bê tông trám vữa miệng giếng	m ³	0,25
10	Hút nước thí nghiệm trong lỗ khoan, hút đơn và hạ thấp mực nước 1 lần	1 lần	1,00
11	Thôi rửa giếng khoan thăm dò	m	30,00
12	Lấy mẫu phân tích chất lượng nước giếng khoan thăm dò	Mẫu	4,00
13	Thu thập tài liệu địa hình, địa mạo, địa chất, địa chất thủy văn; tình hình kinh tế - xã hội khu vực dự án	công	3,00
14	Điều tra hiện trạng khai thác nước dưới đất khu vực dự án; nghiên cứu hồ sơ tài liệu giếng khoan tầng nông và giếng đào trong khu vực dự án	công	1,00
15	Xác định cao độ, toạ độ hố khoan	điểm	1,00
16	Lấy mẫu đất phân tích cấp đất đá	Mẫu	6,00

SƠ ĐỒ BỐ TRÍ CÔNG TRÌNH THĂM DÒ
Theo Đề án thăm dò nước dưới đất của UBND xã Thanh Kỳ
(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày / /2025
của UBND tỉnh Thanh Hóa)

